

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 133/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 1991

NGHỊ ĐỊNH

Hướng dẫn thi hành Luật Công đoàn

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Luật công đoàn ngày 30 tháng 6 năm 1990;

Sau khi thoả thuận với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.

1. Các cấp chính quyền, cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế, tổ chức xã hội (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, tổ chức), chủ doanh nghiệp tư nhân (sau đây gọi tắt là chủ doanh nghiệp) tôn trọng quyền gia nhập công đoàn của người lao động và thành lập công đoàn theo Điều lệ công đoàn Việt Nam.

2. Việc thành lập một tổ chức công đoàn, từ công đoàn cơ sở trở lên phải được công đoàn cấp trên có thẩm quyền quyết định công nhận mới có tư cách pháp nhân.

Sau khi thành lập, Công đoàn gửi văn bản có kèm theo bản sao quyết định công nhận của công đoàn cấp trên có thẩm quyền đến cơ quan, đơn vị, tổ chức, chủ doanh nghiệp có liên quan thông báo rõ tên công đoàn, ngày thành lập, trụ sở làm việc, danh sách Ban chấp hành công đoàn và Chủ tịch công đoàn để xây dựng quan hệ công tác giữa hai bên, tạo điều kiện thuận lợi cho công đoàn hoạt động.

Điều 2.

Việc thành lập Hội những người lao động, trước hết là trong tiểu thủ công nghiệp, do công đoàn chỉ đạo. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của Hội những người lao động.

Điều 3.

1. Các Bộ, Ủy ban, Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng (sau đây gọi chung là Bộ) phối hợp chặt chẽ với Tổng liên đoàn lao động Việt Nam trong việc soạn thảo các dự án kinh tế - xã hội, pháp luật, chính sách, chế độ có liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích của người lao động.

Các cấp chính quyền từ quận, huyện, thị xã, thành phố (thuộc tỉnh) trở lên, cơ quan hành chính, sự nghiệp khi bàn và thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chương trình công tác của cơ quan, triển khai thực hiện các chính sách, chế độ có liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích của người lao động thì phải mời công đoàn cùng cấp tham gia đóng góp ý kiến.

Các Bộ, các cấp chính quyền, cơ quan Nhà nước phải cung cấp các thông tin, tư liệu cần thiết để công đoàn tham gia có hiệu quả các vấn đề nói trên.

2. Người quản lý đơn vị kinh tế quốc doanh có nhiệm vụ phối hợp với công đoàn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quyền làm chủ của tập thể lao động trong việc tham gia quản lý xí nghiệp. Công đoàn tham gia ý kiến với người quản lý đơn vị về quản lý sản xuất, kỹ thuật, tài chính. Nếu không đồng ý với những ý kiến đóng góp của công đoàn, thì người quản lý đơn vị kinh tế quyết định, nhưng phải nói rõ lý do.

3. Chủ tịch Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, hoặc đại diện Ban thư ký Tổng liên đoàn lao động Việt Nam dự họp Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch công đoàn các cấp được dự hội nghị của cơ quan Nhà nước, đơn vị, tổ chức hữu quan khi bàn những vấn đề liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ, quyền, và lợi ích của người lao động.

Điều 4.

Cơ quan Nhà nước, đơn vị, tổ chức phối hợp với công đoàn tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chương trình công tác của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Sau khi thảo luận với công đoàn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định mục tiêu, nội dung, chế độ khen thưởng thi đua; công đoàn đề ra biện pháp động viên phong trào thi đua. Hai bên phối hợp sơ kết, tổng kết thi đua, và thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định khen thưởng cá nhân, đơn vị đạt thành tích xuất sắc.

Điều 5.

Các cấp công đoàn có quyền tham gia ý kiến với cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan về các biện pháp giải quyết việc làm cho người lao động, đào tạo nâng cao trình độ nghề nghiệp của người lao động. Công đoàn có thể tổ chức tìm việc làm, dạy nghề nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 6.

Công đoàn cơ sở đại diện cho người lao động trong đơn vị kinh tế ký thoả ước lao động tập thể với người quản lý đơn vị kinh tế và chủ doanh nghiệp theo đúng pháp luật về ký kết thoả ước lao động tập thể.

Theo yêu cầu của người lao động, công đoàn giúp người lao động trong việc ký hợp đồng lao động với bên sử dụng lao động theo đúng pháp luật về hợp đồng lao động.

Công đoàn có trách nhiệm giám sát việc thực hiện thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động của cá nhân.

Điều 7.

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, chủ doanh nghiệp cần phối hợp chặt chẽ và thảo luận với công đoàn về chấp hành các pháp luật, chính sách lao động, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

2. Trước khi quyết định các vấn đề tiền lương, tiền thưởng, nhà ở trong đơn vị kinh tế quốc doanh, cơ quan Nhà nước, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức thảo luận, nhất trí với Ban chấp hành công đoàn để bảo đảm giải quyết các vấn đề nói trên được dân chủ, công khai, công bằng, chính xác.

Khi không nhất trí, thì hai bên báo cáo lên cơ quan Nhà nước cấp trên trực tiếp và cấp công đoàn tương đương. Cơ quan Nhà nước và công đoàn cấp trên phối hợp giải quyết trong vòng 30 ngày, chậm nhất không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo. Nếu hai bên vẫn không nhất trí, thì người đứng đầu cơ quan Nhà nước quyết định và chịu trách nhiệm.

Đối với một số Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và một số cơ quan trung ương không có công đoàn ngành toàn quốc thì khi không nhất trí giữa Ban chấp hành công đoàn và Thủ trưởng cơ quan trong việc giải quyết tiền lương, tiền thưởng, nhà ở, thì người đứng đầu cơ quan này quyết định và chịu trách nhiệm.

Điều 8. - Ban chấp hành công đoàn cơ sở phối hợp với thủ trưởng cơ quan đơn vị, tổ chức lập kế hoạch sử dụng quỹ phúc lợi tập thể đưa ra đại hội công nhân viên chức quyết định. Công đoàn có quyền kiểm tra và đình chỉ việc sử dụng quỹ phúc lợi tập thể sai quyết định của Đại hội công nhân viên chức.

Điều 9.

1. Tổng liên đoàn Lao động Việt nam được Nhà nước giao quản lý Viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan Nhà nước có liên quan nghiên cứu và kiến nghị với Nhà nước chương trình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động, tham gia xây dựng các chính sách, chế độ, quy định về an toàn lao động, phòng bệnh nghề nghiệp, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, chủ doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với công đoàn tuyên truyền giáo dục người lao động chấp hành tốt quy định về an toàn lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho công đoàn thanh tra, kiểm tra an toàn lao động trong đơn vị.

3. Việc điều tra, xử lý các vụ tai nạn lao động phải có đại diện của công đoàn tham gia. Trong bản kết luận tai nạn lao động, công đoàn có quyền giữ ý kiến của mình về nguyên nhân, trách nhiệm gây ra tai nạn, và có quyền kiến nghị với cơ quan có trách nhiệm xử lý theo đúng pháp luật.

Điều 10.

Các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo hiểm xã hội, và các tổ chức bảo hiểm xã hội phải phối hợp chặt chẽ với công đoàn trong việc xây dựng pháp luật, chính sách bảo hiểm xã hội trình cấp có thẩm quyền ban hành và thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với người lao động. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức phối hợp chặt chẽ với công đoàn chăm lo đời sống văn hoá, thể dục - thể thao, nghỉ ngơi, du lịch của người lao động, chăm sóc đời sống của cán bộ, công nhân viên chức đã nghỉ hưu và bị tai nạn lao động.

Điều 11.

Trước khi quyết định thi hành kỷ luật người lao động đến mức hạ bậc lương, bồi thường vật chất, điều đi làm việc khác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức thảo luận với công đoàn. Trường hợp không nhất trí giữa hai bên thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định và chịu trách nhiệm.